

# PHILIPS



Màn hình P-Line

Signage Solutions

65"

Màn hình UHD

750cd/m<sup>2</sup>



65BDL3117P

## Công suất và linh hoạt

Nội dung sáng hơn với hiệu suất 24/7.

Được thiết kế cho hoạt động liên tục 24/7, màn hình hiển thị kỹ thuật số P-Line bền bỉ của Philips có thể đứng vững trước thử thách thời gian. Chất lượng hình ảnh UHD rõ nét và độ sáng cao khiến màn hình trở thành lựa chọn lý tưởng cho các môi trường yêu cầu cao như bán lẻ, giao thông và ngành thực phẩm & đồ uống.

### Hệ thống vận hành bền bỉ

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Sự tinh tế và thông minh với SDM-L

### Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control

### Hình ảnh rực rỡ. Kết cấu bền chắc.

- D-image: tạo ảnh chính xác theo tiêu chuẩn lâm sàng
- Vỏ kim loại chắc chắn

## Những nét chính

### CMND & Control



Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển ngỏ vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

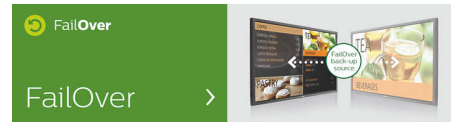
### D-image



Màn hình chuyên dụng này của Philips được thiết kế để đáp ứng các tiêu chuẩn tuân thủ lâm sàng về hiệu suất thang xám. Hình ảnh ở chất

lượng tối ưu mà màn hình tạo ra có thể được dùng để xem lại các ảnh chụp y khoa trong phòng hội chẩn hoặc giảng đường.

### FailOver



Từ phòng chờ đến phòng họp, không bao giờ hiển thị màn hình trống. FailOver cho phép Màn hình chuyên dụng của Philips tự động chuyển đổi giữa các đầu vào chính và phụ nhằm đảm bảo nội dung vẫn tiếp tục phát ngay cả khi nguồn chính bị ngắt. Chỉ cần thiết lập danh sách các đầu vào thay thế để đảm bảo màn hình luôn phát nội dung.

### Hỗ trợ SDM-L

Mô-đun Intel Smart Display Module Large tích hợp mang đến sự tinh tế và thông minh cho màn hình của bạn, cho phép nâng cấp nhanh chóng và tiết kiệm chi phí khi cần bổ sung các tính năng mới. Thiết kế mỏng của mô-đun cung cấp cùng mức độ thông minh và khả năng tương thích như chuẩn OPS, đồng thời giữ cho màn hình gọn gàng và thanh lịch nhất có thể.



**4K**  
Ultra HD



# Các thông số

## Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước màn hình đường chéo (mét): 164 cm  
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 65 inch  
Tỉ lệ kích thước: 16:9  
Độ phân giải bảng: 3840 x 2160  
Khoảng cách điểm ảnh: 0,372 x 0,372 mm  
Độ phân giải tốt nhất: 3840 x 2160 @ 60Hz  
Độ sáng: 750 cd/m<sup>2</sup>  
Số màu màn hình: 1,07 tỷ  
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1200:1  
Tỉ lệ tương phản động: 500,000:1  
Thời gian phản hồi (thông thường): 8 ms  
Góc xem (chiều ngang): 178 độ  
Góc xem (chiều dọc): 178 độ  
Công nghệ bảng: ADS  
Khói mù: 25%

## Khả năng kết nối

Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5 mm  
Đầu vào video: Display Port 1,2 (1), DVI-I (x 1), USB 2.0 (1), HDMI 2,0 (3)  
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm  
Các kết nối khác: Micro SD (1), SDM-L, Cảm biến nhiệt  
Đầu ra video: DisplayPort 1.2 (x1), HDMI 2.0 (1)  
Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm, Cảm biến ánh sáng xung quanh

## Tiện lợi

Sắp đặt: Ngang (24/7), Dọc (24/7)  
Ma trận xếp lớp: Lên đến 15 x 15  
Chức năng tiết kiệm màn hình: Dịch chuyển điểm ảnh, ánh sáng thấp  
Điều khiển bàn phím: Ấn, Có thể khóa  
Tín hiệu lặp nối tiếp: DisplayPort, RS232, HDMI, IR Loopthrough  
Dễ lắp đặt: Tay cầm, Bộ phận lắp thông minh  
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power  
Điều khiển mạng: RS232, RJ45

## Âm thanh

Loa tích hợp: 2 loa 10W RMS

## Công suất

Mạng lưới điện: 100 ~ 240 VAC, 50 ~ 60 Hz  
Tiêu thụ (Điện hình): 155 W  
Mức tiêu thụ (Tối đa): 330 W  
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W  
Lớp nhãn năng lượng: G

## Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

Định dạng máy tính: 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz, 720 x 400, 70 Hz, 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 1024 x 768, 60, 70, 75Hz, 1152 x 864, 75Hz, 1152 x 870, 75Hz, 1280 x 720, 60 Hz, 1280 x 800, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1920 x 1080, 60 Hz  
Định dạng video: 480p, 60Hz, 576p, 50Hz, 720p, 50, 60 Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz, 3840 x 2160, 30Hz, 3840 x 2160, 60 Hz

## Kích thước

Chiều rộng cả bộ: 1462,3 mm  
Khối lượng sản phẩm: 27,8 kg  
Chiều cao cả bộ: 837,3 mm  
Chiều sâu cả bộ: 89,9 mm  
Chiều rộng cả bộ (inch): 57,71 inch  
Chiều cao cả bộ (inch): 32,96 inch  
Gắn tường: 400 x 400 mm, M8  
Chiều sâu cả bộ (inch): 3.54 inch  
Độ rộng đường viền: 14,90 mm (Kể cả khung viền)  
Trọng lượng sản phẩm (lb): 61,3 lb

## Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m  
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C  
MTBF: 50,000 giờ  
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C  
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 ~ 80% RH (Không ngưng tụ)  
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 5 ~ 95% RH (Không ngưng tụ)

## Ứng dụng đa phương tiện

Video phát lại USB: H.264, JPEG động, MPEG1/2, WMV3  
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, PNG  
Âm thanh phát lại USB: AAC, MPEG, HEAAC

## Phụ kiện

Phụ kiện đi kèm: Nắp công tắc AC, Logo Philips (x1), Cáp nguồn (3), Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa & pin AAA, Cáp RS232 (3 m) (1), Cáp kết nối ngang hàng RS232 (x1), Nắp đậy cổng USB (x1), Kẹp dây (3)

